| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 369/2017/QĐST–HNGĐ | *Đà Lạt, ngày 16 tháng 11 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 569/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 giữa bà Phan Thụy Gia L, địa chỉ: 26/X ấp X, phường A, quận B, thành phố H; tạm trú: 14/X đường Đ, phường D, thành phố Đ và ông Hồ Tấn P, địa chỉ: 26/X ấp X phường A, quận B, thành phố H; tạm trú: 14/X đường Đ, phường D, thành phố Đ

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí & lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: bà Phan Thụy Gia L và ông Hồ Tấn P.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- *Về nuôi con chung:* Giao cho bà Phan Thụy Gia L trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Hồ Trần Tuấn T, sinh ngày 21/01/2006 và Hồ Trần Quỳnh H sinh ngày 22/7/2008 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

*Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

- *Về án phí*: Bà Phan Thụy Gia L thỏa thuận thỏa thuận chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (phần án phí bà L phải chịu là 75.000đ và phần án phí ông P phải chịu là 75.000đ) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số AA/2016/0001756 ngày 11/10/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Phan Thụy Gia L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- UBND PD, Tp. Đ;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Bùi Thị Thanh Thủy**